

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

Số: 252/MT-SKMT
V/v mời gửi báo giá

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-BYT ngày 19/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung hoạt động Chương trình dự án y tế cấp Bộ năm 2024 của Cục Quản lý Môi trường y tế;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-MT ngày 22/3/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý Môi trường y tế về việc phê duyệt nội dung kinh phí hoạt động Chương trình dự án y tế cấp Bộ năm 2024 của Cục Quản lý Môi trường y tế;

Cục Quản lý Môi trường y tế có kế hoạch triển khai hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030, tầm nhìn đến năm 2050” thuộc Hoạt động tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế năm 2024, với điều khoản tham chiếu hoạt động chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Cục Quản lý Môi trường y tế kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm và gửi Báo giá đối với hoạt động nêu trên về địa chỉ: Cục Quản lý Môi trường y tế, Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội trước 17h00 ngày 11/6/2024; Điện thoại: 024.32272857.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. Lương Mai Anh (để b/c);
- Lưu: VT, SKMT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Thái Hà

CỤC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

Phụ lục:

Điều khoản tham chiếu hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030, tầm nhìn đến năm 2050”

(Kèm theo Công văn số 252/MT-SKMT ngày 05/6/2024)

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề toàn cầu, có tác động mạnh mẽ đến môi trường, phát triển, kinh tế, xã hội và sức khỏe cộng đồng trên toàn thế giới, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại. Biến đổi khí hậu, kéo theo là thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan (tăng tần suất và cường độ bão, nhiệt độ trái đất ấm dần lên và nước biển dâng...) đang trở thành mối đe dọa toàn cầu trong thế kỷ 21 và tác động tới tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống. Vấn đề BĐKH đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện, sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại, y tế. Theo Tổ chức Y tế thế giới ước tính hàng năm BĐKH góp phần gia tăng gánh nặng một số bệnh tật như suy dinh dưỡng với 3,5 triệu người tử vong, tiêu chảy với khoảng 2,2 triệu người tử vong, sốt rét với khoảng 900 ngàn người tử vong và khoảng 60 ngàn người tử vong do các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, sốc nhiệt. Dự báo từ năm 2030 đến năm 2050, ước tính tác động của BĐKH sẽ làm tăng thêm khoảng 250 ngàn trường hợp tử vong mỗi năm¹.

Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương và chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu². Trong thời gian qua, biến đổi khí hậu, thiên tai cùng với sự phát triển kinh tế đã tạo ra những tác động kép đến nhiều vùng, nhiều địa phương trên cả nước, gây tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường, thiếu nước sinh hoạt... ảnh hưởng không nhỏ tới hệ thống y tế và sức khỏe người dân. Theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật năm 2016, nhiệt độ ở các vùng phía Bắc tăng nhanh hơn các vùng phía Nam, nhiệt độ ở các vùng ven biển tăng chậm hơn các vùng sâu trong lục địa. Đến cuối thế kỷ 21, nhiệt độ có thể tăng thêm từ 4,0°C đến 4,5°C theo kịch bản phát thải cao nhất và 2,0°C đến 2,2°C theo kịch bản phát thải thấp nhất³. Các nghiên cứu ở Việt Nam được công bố trên các tạp chí quốc tế cho thấy nhiệt độ tăng góp phần làm gia tăng nguy cơ mắc sốt xuất huyết, tiêu chảy, tay chân miệng và tăng tỷ lệ nhập viện nhất là ở người già và trẻ em. Khi nhiệt độ tăng 1°C thì tăng 3,4-4,6% số trẻ em nhập viện, tăng 7-11% nguy cơ mắc SXH, tăng 5,6% nguy cơ mắc bệnh tay chân miệng và tăng 1,5% số ca tiêu chảy. Vào những ngày có sóng nhiệt, tỷ lệ người già nhập viện do bệnh tim mạch tăng 13%. Thay đổi các điều kiện khí hậu như độ ẩm, lượng mưa, nhiệt độ có nguy cơ làm gia tăng các dịch bệnh truyền nhiễm và các bệnh mới nổi như sốt xuất huyết, sốt rét, cúm AH5N1,

¹ WHO (1 February 2018). WHO fact sheet on Climate change and health.

² Ngân hàng thế giới (2010)

³ Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016). Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam, Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

H1N1, bệnh Zika. Dự báo trong tương lai có thể có thêm nhiều bệnh mới do tác động BĐKH tại Việt Nam.

Để ứng phó với BĐKH, bảo vệ sức khỏe người dân, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó giao nhiệm vụ cho ngành y tế xây dựng kế hoạch thích ứng với BĐKH giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, BĐKH tới sức khỏe con người. Chính phủ cũng đã chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020). Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Ban hành tại Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018).

Sau 5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, Cục Quản lý Môi trường y tế xây dựng điều khoản tham chiếu này nhằm tìm kiếm 01 đơn vị thực hiện hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030, tầm nhìn đến năm 2050” thuộc Hoạt động tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu” của ngành y tế năm 2024.

2. Mục tiêu hoạt động

2.1. Mục tiêu chung của hoạt động

Đánh giá tình hình, kết quả 5 năm thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ số mục tiêu, giải pháp của kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế.

- Tìm hiểu các thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong việc đảm bảo hoàn thành các chỉ số mục tiêu, đầu ra nhiệm vụ và tiến độ của kế hoạch.

- Đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn, tăng cường tiến độ triển khai kế hoạch và đề xuất các điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai kế hoạch.

3. Phạm vi công việc

Đơn vị nghiên cứu cần thực hiện các nội dung sau đây:

3.1. Đối tượng đánh giá

Đối tượng đánh giá không giới hạn, gồm:

- ✓ Tài liệu thứ cấp liên quan
- ✓ Lãnh đạo và chuyên viên Cục Biến đổi khí hậu – Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ✓ Lãnh đạo các Cục/Vụ thuộc Bộ Y tế
- ✓ Lãnh đạo và chuyên viên phòng Quản lý sức khỏe Môi trường, Cục Quản lý Môi trường y tế
- ✓ Lãnh đạo trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện SKNN&MT, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh
- ✓ Đại diện các trường đại học: Đại học Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình, Khoa Y Dược thuộc Đại học Tây Nguyên, Đại học Y Dược Cần Thơ
- ✓ Đại diện các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế: Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.
- ✓ Lãnh đạo và chuyên viên Sở Y tế, CDC 63 tỉnh/thành
- ✓ Đại diện sở Tài nguyên và Môi trường
- ✓ Đại diện sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- ✓ Lãnh đạo và chuyên viên Trung tâm y tế huyện

3.2. Địa bàn đánh giá

* Tuyển trung ương (không giới hạn), gồm:

- Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, Cục An toàn thực phẩm, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế.
- Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương, Viện VSDTTW, Viện SKNN&MT, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur TP HCM, Viện VSDT Tây Nguyên, Viện YTCC TP HCM, Viện Dinh dưỡng quốc gia.
- Trường Đại học Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình, Khoa Y Dược thuộc Đại học Tây Nguyên, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Cần Thơ
- Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.
- Cục Biến đổi khí hậu – Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tuyển tỉnh:

- Sở Y tế và CDC của 63 tỉnh/thành
- Tại mỗi vùng sinh thái chọn 3 tỉnh trong số các tỉnh bị ảnh hưởng nhiều của BĐKH để đánh giá trực tiếp. Tổng số 18 tỉnh của 6 vùng sinh thái được đánh giá trực tiếp bao gồm: Hòa Bình, Lai Châu, Hà Giang (MNPB&TDBB), Quảng Ninh,

Nam Định, Thái Bình (ĐBSH), Hà Tĩnh, Quảng Bình, Ninh Thuận (DHMT), Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk (TN), Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh (ĐNB), Cần Thơ, Cà Mau, Sóc Trăng (ĐBSCL).

Tuyển huyện:

- Tại mỗi tỉnh trong số 18 tỉnh đánh giá trực tiếp chọn ngẫu nhiên 4 huyện để đánh giá trực tiếp.

(Phạm vi công việc và sản phẩm chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

4. Thời gian thực hiện và báo cáo

4.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và kết thúc trước ngày 31/12/2024.

4.2. Đơn vị tư vấn có trách nhiệm hoàn thành:

Đơn vị tư vấn có trách nhiệm hoàn thành Hoạt động “Điều tra, đánh giá 5 năm thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, sản phẩm sẽ được đơn vị tư vấn nộp cho Cục Quản lý Môi trường y tế theo tiến độ, cụ thể:

TT	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	Báo cáo khởi động gồm phương pháp, cách thức, công cụ, kế hoạch chi tiết thực hiện các công việc theo điều khoản tham chiếu.	4 tuần sau khi bắt đầu thực hiện công việc đánh giá
2	Báo cáo tiến độ thực hiện hợp đồng	- 01 Báo cáo tiến độ sau 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng - 01 Báo cáo tiến độ trước 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
3	Dự thảo báo cáo kết quả đánh giá	Trước trước thời điểm thanh lý hợp đồng 2 tuần.
4	Báo cáo cuối cùng kết quả đánh giá	Hoàn thành trước ngày 31/12/2024

5. Tiêu chuẩn tuyển chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ

5.1. Yêu cầu đối với đơn vị tư vấn

- Là tổ chức có tư cách pháp nhân hợp lệ hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe môi trường.

- Về năng lực: Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe môi trường; đã thực hiện thành công ít nhất 03 hợp đồng/gói thầu về lĩnh vực tư vấn/nghiên cứu về sức khỏe môi trường (trong vòng 05 năm trở lại đây); đã từng có kinh nghiệm làm về biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên các đơn vị có kinh nghiệm đánh giá/nghiên cứu/triển khai hoạt động về biến đổi khí hậu trong lĩnh vực y tế.

5.2. Yêu cầu đối với nhân sự của đơn vị tư vấn

- Về số lượng: Có ít nhất 06 người là chuyên gia có kinh nghiệm về nghiên cứu đánh giá, phân tích về sức khỏe môi trường; 01 người có kinh nghiệm phân tích thống kê số liệu điều tra, nghiên cứu và có tối thiểu 04 điều tra viên.

- Yêu cầu cụ thể:

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).

6. Hỗ trợ và phối hợp của Cục Quản lý Môi trường y tế

- Hỗ trợ đơn vị tư vấn liên hệ với các đơn vị trung ương, địa phương điều tra, đánh giá thực địa và thu thập số liệu phục vụ cho nội dung nghiên cứu.

- Thực hiện giám sát quá trình điều tra, đánh giá thực địa của đơn vị tư vấn.

- Tổ chức họp phê duyệt đề cương và nghiệm thu báo cáo đánh giá.

Phụ lục 1: Phạm vi công việc và sản phẩm

STT	Phạm vi công việc	Sản phẩm
1	Xây dựng báo cáo khởi động bao gồm: đề cương triển khai nhiệm vụ, bộ công cụ nghiên cứu, kế hoạch triển khai chi tiết	<p>Đề cương và Kế hoạch chi tiết thực hiện theo nội dung và chỉ số nghiên cứu, cụ thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về sức khỏe môi trường và cộng đồng có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về khám chữa bệnh có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về trang thiết bị và công trình y tế có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về phòng chống thiên tai thảm họa có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về an toàn thực phẩm có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % số văn bản chính sách của Bộ Y tế về dinh dưỡng có lồng ghép nội dung ứng phó BĐKH - Tỷ lệ % các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ban hành kế hoạch ứng

		<p>phó với BDKH của ngành y tế giai đoạn 2019-2030:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số tỉnh ban hành kế hoạch hành động ứng phó với BDKH của ngành y tế (kế hoạch do UBND tỉnh ban hành); + Số tỉnh ban hành kế hoạch ứng phó với BDKH trong đó có nội dung của ngành y tế (kế hoạch do UBND tỉnh ban hành); + Số tỉnh ban hành kế hoạch ứng phó với BDKH của ngành y tế (kế hoạch do Sở Y tế ban hành). <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ % cán bộ y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện được truyền thông về ứng phó với BDKH ngành y tế - Tỷ lệ % cán bộ y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện được tập huấn về ứng phó với BDKH ngành y tế - Tỷ lệ % các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có tổ chức hoạt động truyền thông về BDKH và sức khỏe cộng đồng - Tỷ lệ % cơ sở y tế xây mới có áp dụng giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của BDKH - Tỷ lệ % trạm y tế xã/phường tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của BDKH có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan - Tiến độ rà soát cơ sở KCB để đề xuất cơ chế chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu - Tiến độ lập danh mục các văn bản cần ban hành về cơ chế chính sách ứng phó biến đổi khí hậu hoặc lồng ghép nội dung ứng phó với BDKH vào các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực KCB - Tiến độ ban hành bổ sung các quy định đối với cơ sở y tế với các điều kiện BDKH - Tiến độ ban hành hướng dẫn chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây
--	--	---

		<p>nhiệm lồng ghép nội dung thích ứng BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ ban hành hướng dẫn chân đoán, điều trị các lây nhiễm được lồng ghép nội dung thích ứng BĐKH - Tiến độ ban hành văn bản mới hoặc bổ sung vào văn bản đã có đối với các trang thiết bị và công trình y tế thích ứng với các điều kiện tác động BĐKH. - Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết, Quyết định, Thông tư, Hướng dẫn) trong lĩnh vực y tế có liên quan đến biến đổi khí hậu được xây dựng, ban hành - Danh mục các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế nhằm huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo hiểm, chia sẻ rủi ro thiên tai được xây dựng, ban hành - Danh mục chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực y tế có liên quan đến BĐKH được xây dựng, ban hành - Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, quy định, hướng dẫn kỹ thuật trong lĩnh vực y tế có liên quan đến BĐKH được xây dựng, ban hành - Danh mục chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực y tế được rà soát và bổ sung, lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu - Số loại tài liệu truyền thông mẫu (video clip, pano, poster...) về ảnh hưởng của BĐKH đến sức khỏe Bộ Y tế - Số lượng các bản tin, bài viết, tài liệu cảnh báo nguy cơ dịch bệnh, sức khỏe do BĐKH và thời tiết cực đoan - Tiến độ xây dựng kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức của cán Bộ Y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ
--	--	---

		<p>sức khỏe và thích ứng với BĐKH Bộ Y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức truyền thông trực tiếp, số buổi/số cuộc và số người được truyền thông về BĐKH và sức khỏe - Số lần/đợt/bài truyền thông về BĐKH và sức khỏe trên các báo đài trung ương và địa phương, mạng xã hội - Tỷ lệ % cán bộ truyền thông ngành y tế tuyến tỉnh và huyện được tập huấn về kỹ năng truyền thông ứng phó với BĐKH - Số chương trình và tài liệu tập huấn quốc gia về tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH cho lĩnh vực y tế - Số cán bộ y tế và người có liên quan được tập huấn làm giảng viên nòng cốt tuyến tỉnh về ứng phó với BĐKH - Số lượng cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng về ứng phó biến đổi khí hậu - Số tỉnh và số học viên tham gia tập huấn đánh giá tác động của BĐKH và năng lực ứng phó của ngành y tế để xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của y tế tuyến tỉnh - Số cơ sở y tế được tập huấn về sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm giảm phát thải gây ô nhiễm môi trường tại các các cơ sở y tế - Tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu đến sức khỏe - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với bệnh sốt rét liên quan đến BĐKH tại tỉnh, thành phố - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với bệnh sốt xuất huyết liên quan đến BĐKH tại tỉnh, thành phố - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với bệnh
--	--	---

	<p>cúm liên quan đến BDKH tại tỉnh, thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với bệnh tiêu chảy liên quan đến BDKH tại tỉnh, thành phố - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với một số bệnh truyền nhiễm mới nổi liên quan đến BDKH tại tỉnh, thành phố - Tình hình xây dựng thí điểm mô hình giám sát, dự báo, cảnh báo sớm dịch bệnh và tỷ lệ nhập viện đối với một số bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, tim mạch, hô hấp, COPD, suy dinh dưỡng trẻ em) liên quan đến BDKH tại một số tỉnh, thành phố - Tỷ lệ % các tỉnh/thành phố áp dụng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm đối với BTN - Tỷ lệ % các tỉnh/thành phố áp dụng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm đối với bệnh KLN - Số cuộc giám sát dịch bệnh tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của BDKH - Số cuộc giám sát các bệnh không lây nhiễm tại các vùng dễ bị ảnh hưởng trước các tác động của BDKH - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu tại các vùng bão lũ, lụt, nước biển dâng - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BDKH tại các vùng hạn hán, xâm nhập mặn - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình đảm bảo vệ sinh và cung cấp nước sạch thích ứng với các điều kiện BDKH - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng ứng phó với các tác động của sóng nhiệt hoặc thời tiết lạnh
--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình tổ chức y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân huyện đảo trong điều kiện BDKH - Tình hình xây dựng và nhân rộng mô hình phòng chống tai nạn thương tích thích ứng với BDKH tại một số vùng bị ảnh hưởng - Tình hình xây dựng hướng dẫn đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành y tế trước tác động của BDKH để xây dựng kế hoạch ứng phó với BDKH của y tế tuyến tỉnh - Tiến độ nghiên cứu đánh giá các giải pháp công nghệ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế - Tiến độ nghiên cứu đánh giá tác động BDKH tới hệ thống y tế - Tiến độ nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với một số dịch bệnh truyền nhiễm - Tiến độ nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với một số bệnh không lây nhiễm - Tiến độ nghiên cứu đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em tại một số vùng bị ảnh hưởng do BDKH - Tiến độ nghiên cứu đánh giá sức khỏe của các đối tượng dễ bị tác động bởi BDKH (về giới, đồng bào dân tộc, trẻ em, phụ nữ) tại một số vùng bị ảnh hưởng do BDKH - Danh mục chương trình, đề án, dự án nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực y tế có liên quan đến thích ứng với BDKH - Danh mục các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế có liên quan đến BDKH - Tiến độ rà soát và quy hoạch mạng lưới cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng điều kiện BDKH - Số cơ sở y tế khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh có thể chịu tác động
--	--	---

		<p>của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan được xây dựng, nâng cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cơ sở y tế, khám chữa bệnh được cung cấp trang thiết bị dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu - Số lượng và tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế - Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị ngành y tế có cán bộ chuyên trách hoặc được phân công phụ trách làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và số lượng cán bộ phụ trách - Số lượng các đợt giám sát tại TƯ và các địa phương - Tình hình báo cáo hàng năm, báo cáo giữa kỳ 2022 - Tiến độ việc huy động kinh phí tại Trung ương, địa phương, các Chương trình, dự án đã lồng ghép cấu phần BDKH - Tìm hiểu các khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện kế hoạch (quy trình, thủ tục, cơ chế phối hợp, quy định tài chính, các vấn đề chuyên môn, v.v...) - Phân tích nguyên nhân và các yếu tố cản trở việc hoàn thành các chỉ số mục tiêu và đầu ra của nhiệm vụ của kế hoạch - Dự báo rủi ro trong việc hoàn thành các chỉ số mục tiêu và đầu ra các nhiệm vụ vào năm cuối (2030) của kế hoạch - Đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn để tăng cường tiến độ triển khai kế hoạch - Đề xuất điều chỉnh chỉ số mục tiêu và đầu ra các nhiệm vụ của kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai kế hoạch - Đề xuất cập nhật, điều chỉnh hoặc bổ sung các nội dung khác của kế hoạch (nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình, tổ chức thực hiện, phân bổ kinh phí, vvv) để đạt được mục tiêu của kế hoạch
--	--	--

		<p>Cỡ mẫu và chọn mẫu đánh giá</p> <p>❖ Đánh giá trực tiếp</p> <p><i>Thu thập thông tin:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu TTTT: 108 phiếu thu thập thông tin, trong đó 18 phiếu tại Sở Y tế, 18 phiếu tại CDC, 72 phiếu tại trung tâm y tế huyện. <p><i>Phỏng vấn bán cấu trúc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu PVBCT: 36 phiếu phỏng vấn bán cấu trúc, trong đó 18 phiếu tại Sở Y tế, 18 phiếu tại CDC. <p><i>Phỏng vấn sâu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 PVS (lãnh đạo Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, Cục An toàn thực phẩm, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ Y tế, Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế - Bộ Y tế) - 222 PVS (lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị: Cục Biến đổi khí hậu thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, phòng Quản lý sức khỏe môi trường - Cục Quản lý Môi trường y tế, Sở Y tế và CDC của 18 tỉnh, Trung tâm y tế của 72 huyện) - 36 PVS (đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 18 tỉnh) <p><i>Thảo luận nhóm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 91 TLN (Cục Quản lý Môi trường y tế, CDC của 18 tỉnh đánh giá trực tiếp và TTYT của 72 huyện đánh giá trực tiếp) <p>❖ Đánh giá gián tiếp</p> <p><i>Thu thập thông tin:</i></p> <p>Tổng 120 phiếu thu thập thông tin gồm:</p>
--	--	---

- 01 phiếu tại mỗi đơn vị sau: Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, Cục An toàn thực phẩm, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế - Bộ Y tế; Cục Biến đổi khí hậu thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 01 phiếu tại mỗi đơn vị sau: Viện VSDTTW, Viện SKNN&MT, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Dinh dưỡng, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương – Bộ Y tế.

- 01 phiếu tại mỗi đơn vị sau: Trường Đại học Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình, Khoa Y Dược thuộc Đại học Tây Nguyên, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Cần Thơ.

- 01 phiếu tại mỗi đơn vị sau: Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.

- 45 phiếu tại Sở Y tế và 45 phiếu tại CDC của 45 tỉnh/thành.

Phòng vấn bán cầu trúc qua điện thoại:

Tổng 120 phiếu PVBCT gồm:

- 01 phiếu phòng vấn bán cầu trúc tại mỗi đơn vị sau: Cục Quản lý Môi trường y tế, Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, Cục An

		<p>toàn thực phẩm, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế - Bộ Y tế; Cục Biến đổi khí hậu thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 phiếu phỏng vấn bán cấu trúc tại mỗi đơn vị sau: Viện VSDTTW, Viện SKNN&MT, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Dinh dưỡng, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe Trung ương – Bộ Y tế. - 01 phiếu phỏng vấn bán cấu trúc tại mỗi đơn vị sau: Trường Đại học Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Bình, Khoa Y Dược thuộc Đại học Tây Nguyên, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Cần Thơ. - 01 phiếu phỏng vấn bán cấu trúc tại mỗi đơn vị sau: Bệnh viện nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên, Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ. - 45 phiếu PVBCT tại Sở Y tế và 45 phiếu tại CDC của 45 tỉnh/thành.
2	<p>Rà soát, phân tích các tài liệu thứ cấp từ kế hoạch hành động thích ứng với biến đổi khí hậu ngành y tế, báo cáo kết quả hoạt động thích ứng với BĐKH hàng năm của các tỉnh, kết quả các nghiên cứu đánh giá ứng phó biến đổi khí hậu ngành y tế, tài liệu hướng dẫn đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong</p>	<p>Báo cáo tình hình, kết quả 5 năm thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 tầm nhìn đến năm 2050</p>

	lĩnh vực y tế và các tài liệu liên quan khác.	
3	<p>Thu thập thông tin gián tiếp</p> <p>Có Công văn gửi các đơn vị để thu thập thông tin gián tiếp theo phiếu TTTT, phiếu Phỏng vấn bán cấu trúc được thiết kế sẵn. Nội dung thu thập trong mỗi bộ phiếu được thiết kế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của mỗi đơn vị.</p> <p>Thu thập thông tin trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá trực tiếp được thực hiện thông qua các phiếu thu thập thông tin, phỏng vấn định lượng, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm với các nhóm đối tượng khác nhau từ trung ương, tỉnh, huyện. - Phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm nhằm thu thập các thông tin định tính về tổ chức thực hiện, những khó khăn, hạn chế trong việc triển khai kế hoạch, những vấn đề cần cập nhật, điều chỉnh hoặc bổ sung và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch hành động. 	
4	Viết báo cáo kết quả điều tra, đánh giá kết quả thực hiện và đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn, tăng cường tiến độ triển khai và đề xuất các điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu ngành y tế giai đoạn 2019-2030 tầm nhìn đến năm 2050	

Phụ lục 2: Yêu cầu đối với nhân sự

Vị trí	Bằng cấp thấp nhất	Số năm kinh nghiệm tối thiểu	Nhiệm vụ
01 trưởng nhóm dự án	Có bằng Tiến sĩ y tế, kinh tế y tế, y tế công cộng, xã hội học, sinh học, môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - 15 năm kinh nghiệm trở lên về lĩnh vực sức khỏe môi trường. - Có kinh nghiệm làm trưởng nhóm nghiên cứu đánh giá; đã từng làm trưởng nhóm ít nhất 01 điều tra, nghiên cứu. - Có kinh nghiệm tham gia 05 điều tra, nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe môi trường - Có kinh nghiệm tham gia các nghiên cứu, đánh giá triển khai các hoạt động về biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm chung về quản lý chuyên môn và tài chính trước chủ đầu tư - Tổ chức các cuộc họp, thảo luận chuyên môn trong nhóm tư vấn. - Cùng với các chuyên gia xây dựng kế hoạch và triển khai gói thầu - Tham gia các hoạt động giám sát thực địa - Xây dựng các báo cáo và các sản phẩm của gói thầu
05 chuyên gia tư vấn	Bằng đại học các chuyên ngành: y tế, kinh tế y tế, y tế công cộng, môi trường, xã hội học, sinh học hoặc các ngành khác có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - 10 năm kinh nghiệm trở lên về lĩnh vực sức khỏe môi trường. - Có kinh nghiệm tham gia ít nhất 05 điều tra, nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Điều tra viên thu thập số liệu định lượng, định tính Tham gia xây dựng các báo cáo và các sản phẩm của gói thầu
01 chuyên gia về thống kê và phân tích số liệu	Bằng đại học ngành tin học, toán tin, dịch tễ học, thống kê y học	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác - Có kinh nghiệm tham gia ít nhất 05 điều tra, nghiên cứu trong lĩnh vực thống kê, phân tích số liệu điều tra, đánh giá các chương trình, dự án 	<ul style="list-style-type: none"> Chịu trách nhiệm nhập số liệu, phân tích thống kê số liệu nghiên cứu, điều tra
04 điều tra viên	Bằng đại học các chuyên ngành: y tế, kinh tế y tế, y tế công cộng, môi trường, xã hội học, sinh học hoặc các ngành khác có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm công tác - Có kinh nghiệm trực tiếp điều tra, nghiên cứu các chương trình/dự án/đề tài liên quan đến sức khỏe môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> Điều tra viên thu thập số liệu định lượng, định tính